

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /BKHCN-SHTT

V/v thực hiện giải pháp đảm bảo chỉ số
mục tiêu về sáng chế theo Nghị quyết số
57-NQ/TW

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 57-NQ/TW) đặt mục tiêu đến năm 2030 số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16-18%/năm và tỷ lệ khai thác thương mại sáng chế đạt 8-10%. Ngày 09/01/2025 Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (Nghị quyết số 03/NQ-CP), giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu này.

- Tích cực kiểm tra, đôn đốc các hoạt động nhằm thúc đẩy gia tăng số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế;

- Thực hiện giải pháp thúc đẩy, khuyến khích và hỗ trợ các sáng chế được ứng dụng, thương mại hóa.

Quý Cơ quan gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Sở hữu trí tuệ) trước ngày 10 tháng cuối Quý để tổng hợp, báo cáo Chính phủ. Đề cương báo cáo được gửi kèm Công văn này.

Bộ Khoa học và Công nghệ gửi Phụ lục tổng hợp hiện trạng đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ sáng chế giai đoạn 2019-2024 để Quý Cơ quan tham khảo, sử dụng.

Mọi thông tin và trao đổi, Quý Cơ quan vui lòng liên hệ: *Cục Sở hữu trí tuệ. Địa chỉ: số 386 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Cán bộ đầu mối: Nguyễn Thị Hoàng Hạnh (Điện thoại: 0904197261). Email: trungtamndht@ipvietnam.gov.vn.*

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

- Như trên;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Thứ trưởng Hoàng Minh;
- Lưu: VT, SHTT.

muh

- Phụ lục 1: Số liệu thống kê đơn và văn bằng bảo hộ SC giai đoạn 2019-2024;
- Phụ lục 2: Đề cương báo cáo.

Hoàng Minh

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC NHẬN CÔNG VĂN

(kèm theo Công văn số _____ /BKHCN-SHTT ngày _____ tháng _____ năm 2025)

I. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1. Bộ Quốc phòng
2. Bộ Công an
3. Bộ Ngoại giao
4. Bộ Nội vụ
5. Bộ Tư pháp
6. Bộ Tài chính
7. Bộ Công Thương
8. Bộ Nông nghiệp và Môi trường
9. Bộ Xây dựng
10. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo
12. Bộ Y tế
13. Bộ Dân tộc và Tôn giáo
14. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
15. Thanh tra Chính phủ
16. Văn phòng Chính phủ
17. Đài Tiếng nói Việt Nam
18. Thông tấn xã Việt Nam
19. Đài Truyền hình Việt Nam
20. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
21. Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

II. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. UBND Thành phố Hà Nội
2. UBND Thành phố Hồ Chí Minh
3. UBND Tỉnh An Giang
4. UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
5. UBND Tỉnh Bạc Liêu
6. UBND Tỉnh Bắc Giang
7. UBND Tỉnh Bắc Kạn
8. UBND Tỉnh Bắc Ninh
9. UBND Tỉnh Bến Tre

- 10.UBND Tỉnh Bình Dương
- 11.UBND Tỉnh Bình Định
- 12.UBND Tỉnh Bình Phước
- 13.UBND Tỉnh Bình Thuận
- 14.UBND Tỉnh Cao Bằng
- 15.UBND Tỉnh Cà Mau
- 16.UBND Thành phố Cần Thơ
- 17.UBND Thành phố Hải Phòng
- 18.UBND Thành phố Đà Nẵng
- 19.UBND Tỉnh Gia Lai
- 20.UBND Tỉnh Hòa Bình
- 21.UBND Tỉnh Hà Giang
- 22.UBND Tỉnh Hà Nam
- 23.UBND Tỉnh Hà Tĩnh
- 24.UBND Tỉnh Hưng Yên
- 25.UBND Tỉnh Hải Dương
- 26.UBND Tỉnh Hậu Giang
- 27.UBND Tỉnh Điện Biên
- 28.UBND Tỉnh Đắk Lắk
- 29.UBND Tỉnh Đắk Nông
- 30.UBND Tỉnh Đồng Nai
- 31.UBND Tỉnh Đồng Tháp
- 32.UBND Tỉnh Khánh Hòa
- 33.UBND Tỉnh Kiên Giang
- 34.UBND Tỉnh Kon Tum
- 35.UBND Tỉnh Lai Châu
- 36.UBND Tỉnh Long An
- 37.UBND Tỉnh Lào Cai
- 38.UBND Tỉnh Lâm Đồng
- 39.UBND Tỉnh Lạng Sơn
- 40.UBND Tỉnh Nam Định
- 41.UBND Tỉnh Nghệ An
- 42.UBND Tỉnh Ninh Bình
- 43.UBND Tỉnh Ninh Thuận
- 44.UBND Tỉnh Phú Thọ
- 45.UBND Tỉnh Phú Yên
- 46.UBND Tỉnh Quảng Bình

- 47.UBND Tỉnh Quảng Nam
- 48.UBND Tỉnh Quảng Ngãi
- 49.UBND Tỉnh Quảng Ninh
- 50.UBND Tỉnh Quảng Trị
- 51.UBND Tỉnh Sóc Trăng
- 52.UBND Tỉnh Sơn La
- 53.UBND Tỉnh Thanh Hóa
- 54.UBND Tỉnh Thái Bình
- 55.UBND Tỉnh Thái Nguyên
- 56.UBND Thành phố Huế
- 57.UBND Tỉnh Tiền Giang
- 58.UBND Tỉnh Trà Vinh
- 59.UBND Tỉnh Tuyên Quang
- 60.UBND Tỉnh Tây Ninh
- 61.UBND Tỉnh Vĩnh Long
- 62.UBND Tỉnh Vĩnh Phúc
- 63.UBND Tỉnh Yên Bái

III. Các Sở Khoa học và Công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang
2. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
3. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang
4. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn
5. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bạc Liêu
6. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh
7. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre
8. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định
9. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương
10. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước
11. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Thuận
12. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau
13. Sở Khoa học và Công nghệ TP. Cần Thơ
14. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng
15. Sở Khoa học và Công nghệ TP. Đà Nẵng
16. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk
17. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông
18. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên

- 19.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai
- 20.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp
- 21.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai
- 22.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Giang
- 23.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam
- 24.Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hà Nội
- 25.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh
- 26.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương
- 27.Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hải Phòng
- 28.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang
- 29.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình
- 30.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên
- 31.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa
- 32.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kiên Giang
- 33.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum
- 34.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu
- 35.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng
- 36.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn
- 37.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai
- 38.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An
- 39.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nam Định
- 40.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An
- 41.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình
- 42.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận
- 43.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ
- 44.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên
- 45.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình
- 46.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam
- 47.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi
- 48.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh
- 49.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị
- 50.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng
- 51.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La
- 52.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh
- 53.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Bình
- 54.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên

- 55.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa
- 56.Sở Khoa học và Công nghệ TP. Huế
- 57.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tiền Giang
- 58.Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh
- 59.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh
- 60.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang
- 61.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long
- 62.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Phúc
- 63.Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Yên Bái

IV. Các cơ quan, tổ chức khác:

- 1. Đại học Quốc gia Hà Nội
- 2. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
- 3. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam